



# MARKET INSIGHTS REPORTS

09.10.2024

TỰ DOANH VẤN KIÊN QUYẾT BÁN HỢP  
ĐỒNG TƯƠNG LAI CHỈ SỐ



# NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỀN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*Pre – Break out Set Up sẽ xuất hiện ?*

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

*Bất chấp các kế hoạch kích thích tài chính, thị trường bất động sản Trung Quốc vẫn chưa thể ổn định*

*Chi phí Hoạt động & Thâm hụt Ngân sách của Mỹ*

10 TTCK MỸ

*Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	447
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	255
Số cổ phiếu giảm giá	114
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	78

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	210
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	74
Số cổ phiếu giảm giá	68
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	348
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	135
Số cổ phiếu giảm giá	103
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	110

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	68,650.07	71,015.72	(2,365.65)
% KL toàn thị trường	10.14%	10.49%	
Giá trị	2,278,583	2,323,578	(44,995)
% GT toàn thị trường	13.34%	13.60%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,204.80	2,704.41	(499.62)
% KL toàn thị trường	10.14%	10.49%	
Giá trị	53,310	80,393	(27,083)
% GT toàn thị trường	5.89%	8.88%	

### UPCOM

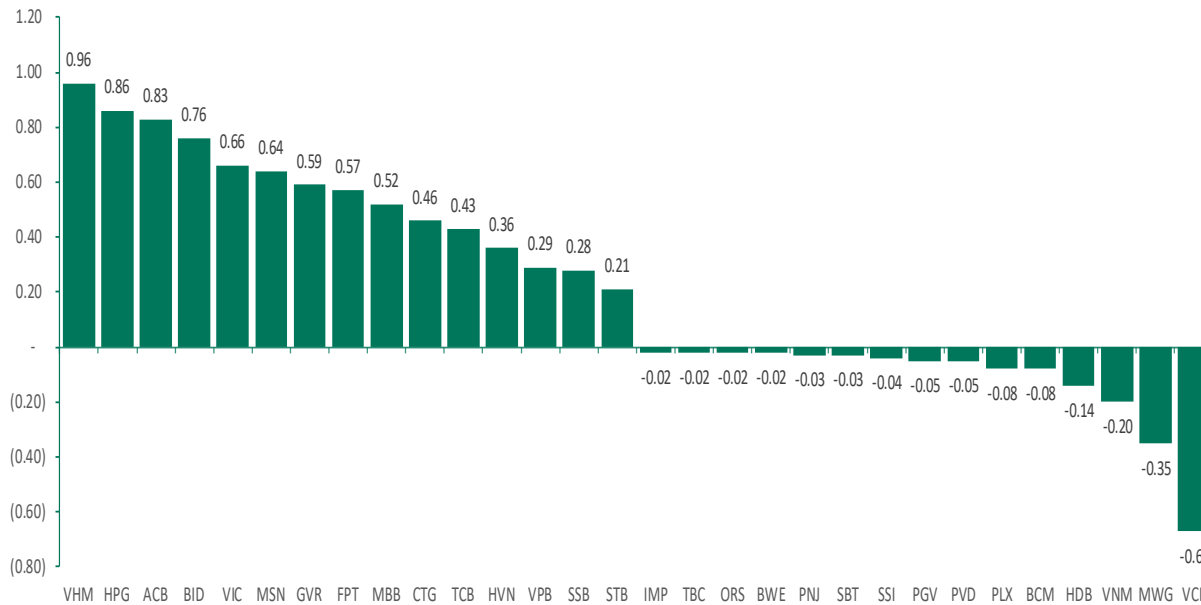
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	522.40	3,724.25	(3,201.85)
% KL toàn thị trường	1.57%	11.17%	
Giá trị	42,560	119,112	(76,553)
% GT toàn thị trường	5.61%	15.69%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,175,700	91,000	-500 (-0.55%)	15.00	2.80	6,067	508,607
2	BID	2,190,900	49,450	550 (1.12%)	11.71	2.09	4,223	281,887
3	FPT	2,619,900	135,400	1,600 (1.2%)	24.10	6.03	5,618	197,745
4	CTG	9,143,500	36,100	350 (0.98%)	9.08	1.43	3,977	193,857
5	VHM	6,742,900	42,500	900 (2.16%)	7.96	0.89	5,341	185,061
6	HPG	41,613,700	27,500	550 (2.04%)	14.43	1.62	1,906	175,897
7	TCB	21,677,200	24,650	250 (1.02%)	4.04	0.63	6,098	173,660
8	GAS	547,200	72,700	100 (0.14%)	14.60	2.35	4,981	170,312
9	VPB	49,592,300	20,250	150 (0.75%)	13.19	1.16	1,535	160,662
10	VIC	1,210,800	41,600	700 (1.71%)	43.56	0.98	955	159,064

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.97%	+35.56%	1,599
🏦 Tài chính	+0.64%	+22.40%	103
🏢 Tổ chức tín dụng	+0.66%	+24.01%	29
➤ Dịch vụ tài chính	+0.57%	+13.16%	61
➤ Bảo hiểm	+0.32%	+12.24%	13
🏠 Bất động sản	+1.05%	-1.17%	142
🏭 Công nghiệp	+2.55%	+71.27%	390
➤ Vận tải	+3.31%	+96.37%	134
➤ Tư liệu sản xuất	+0.84%	+17.26%	212
➤ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.74%	+161.40%	44
🏠 Tiêu dùng thiết yếu	+0.43%	+37.72%	162
➤ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.43%	+37.68%	155
➤ Đồ gia dụng và cá nhân	+0.07%	+40.76%	6
➤ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	-1.49%	+551.33%	1
➤ Nguyên vật liệu	+1.36%	+22.36%	258
➤ Tiện ích	+0.28%	+8.04%	148
🏠 Tiêu dùng không thiết yếu	-0.35%	+31.62%	263
➤ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.64%	+39.60%	126
➤ Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.47%	+22.02%	92
➤ Dịch vụ tiêu dùng	-0.58%	-22.39%	33
➤ Xe và linh kiện	+0.70%	-13.34%	12
🏠 Viễn thông	+3.30%	+222.38%	49
➤ Viễn thông	+3.45%	+274.05%	22
➤ Truyền thông giải trí	+0.84%	-21.21%	27
📡 Công nghệ thông tin	+1.25%	+59.78%	14
➤ Phần mềm	+1.26%	+60.05%	7
➤ Phần cứng	-0.15%	+18.89%	5
➤ Bán dẫn	0%	-5.21%	2
➤ Năng lượng	-0.63%	+42.70%	21
🏥 Chăm sóc sức khỏe	+0.13%	+26.21%	49
➤ Dược phẩm - sinh học	+0.07%	+27.69%	44
➤ Chăm sóc sức khỏe	+1.01%	+6.90%	5

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 9.87 điểm (+ 0.78%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Viễn thông, vận tải, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, nguyên vật liệu, phần mềm, bất động sản, chăm sóc sức khỏe, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ VGI, FOX, CTR, ACV, VJC, VTP, HVN, GMD, VEF, HPG, GVR, DGC, VGC, DPM, MSR, VCS, PHR, CSV, PTB, FPT, CMG, VHM, VIC, VRE, KDH, PDR, NVL, IDC, SIP, TNH, VEA, HUT, CTD, CII, DPG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vượt lên trên kháng cự MA(200) – Tín hiệu đảo chiều xu hướng giá dài hạn;
- ✓ MA(20) cắt lên MA(50) và giá nằm trên – Tín hiệu cắt báo hiệu mua trung hạn;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) VTP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Cloing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình hai đáy trên đồ thị tuần và kháng cự là 95;
- ✓ Với đồ thị ngày, giá thiết lập mốc cao mới trong 2 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo sóng 3 nhỏ tăng giá của sóng 1 lớn với giá mục tiêu 140 – 152;
- ✓ Doanh thu mảng hạ tầng cho thuê tăng mạnh 42% . Tính đến tháng 8/2024, CTR sở hữu 8.447 trạm BTS (+57%), trong đó có 335 trạm dùng chung (+101%), mục tiêu đến năm 2030 sẽ đạt 21.975 trạm BTS, tương ứng gấp khoảng 3 lần so với hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ vùng hỗ trợ MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng thu hẹp cảnh báo biến động mạnh sắp diễn ra – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm hỗ trợ động MA(50) tăng trở lại – Tín hiệu hỗ trợ trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(vi) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cùng với mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tạo đáy cổ phiếu;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu gợi ý giá cổ phiếu đi lên;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(vii) CMG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu hỗ trợ dài hạn;
- ✓ Cổ phiếu đang ở vùng giá hỗ trợ sóng 4 quanh vùng 47 – 50;
- ✓ Một Break out 53 xác nhận sóng 5 tăng giá với mục tiêu 85 sẽ hình thành;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

**(2) Bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, phân phối hàng và bán lẻ hàng lâu bền, năng lượng, dịch vụ tiêu dùng, phân cứng ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HVA, MWG, PNJ, PLX, PET, BSR, PVS, PVD, VNG, NVT, DSN, DAH, SMT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá nằm dưới đường MA(50) – Tín hiệu giảm giá trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp cho thấy giá vẫn đi ngang trong vùng 22-24;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Pre – Break out Set Up sẽ xuất hiện ?

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tuy nhiên do độ rộng thị trường nghiêng về hướng tích cực nên hôm nay không phải là tín hiệu quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 247 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TCB, HPG, FPT, DBC, VNM, VHM, VTP, EIB, VCI, VND ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, MWG, HDB, CTG, GDA, PVS, PVD, SSI, STB, VCB... Hôm nay khối tự doanh tiếp tục bán 839 hợp đồng tương lai chỉ số. Lỗ trong ngày là 1.4 tỷ. Tổng số hợp đồng bán chỉ số cầm qua ngày là 24,044 hợp đồng với giá vốn 1,326.6 với lỗ lũy kế ước tính 22,8 tỷ đồng. Như vậy, áp lực với thị trường vẫn còn nhiều và khả năng khối tự doanh sẽ cân đối danh mục và bán trong 15 phút cuối giờ giao dịch vào nhóm VN30 vẫn có thể tiếp tục tái diễn.

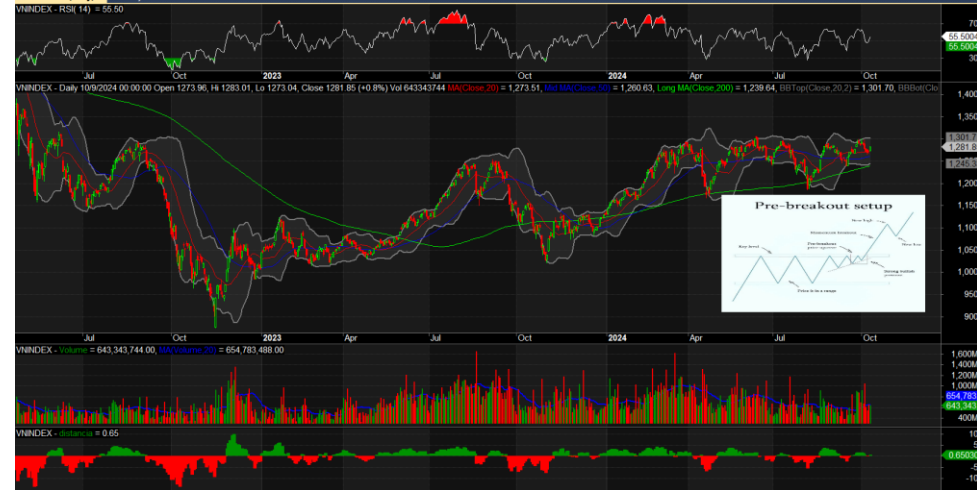
(ii) Hiện tại nếu nhìn tổng thể chúng ta thấy VN-Index dường như đang vận động theo mẫu hình VCP được Mark Minervini xây dựng dựa trên quy luật căn bản nhất trong giao dịch – quy luật cung – cầu. Đặc điểm của mẫu hình này là: (a) Qua các đợt thất chặt về biên độ giá kèm theo sự cạn kiệt về thanh khoản thể hiện rằng lực cung đang giảm dần. Khi không còn người bán hoặc người bán ít hơn nhiều so với người mua, giá sẽ có xu hướng tăng lên. (b) Các đáy được tạo sau mỗi lần thu hẹp biên độ được nâng cao dần thể hiện bên mua đang dần chấp nhận mức giá cao hơn. Đồng thời các đáy cao dần cũng có thể hiểu rằng lực xả bán đáy giá xuống ngày càng yếu hơn. (c) Phiên breakout với thanh khoản vượt trội là điểm đánh dấu sự hoàn thành của mô hình. Trong phiên này lực mua áp đảo và bên mua chấp nhận mua đuổi bằng mọi giá. Như vậy, về cơ bản chúng ta vẫn phải chờ phiên Break out để xác định xu hướng trung hạn lớn. Trong ngắn hạn vùng giá 1,240 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh lúc này.

(iii) Về dòng tiền, thị trường cho thấy dòng tiền vẫn tập trung ở nhóm thép (HPG) hay các nhóm thực phẩm (DBC), nhóm Viettel (VGI, CTR, VTP), nhóm đầu tư công... Như vậy, độ rộng dòng tiền luân chuyển theo mã đã lớn hơn. Điều này giúp nhà đầu tư bớt bi quan khi chỉ số tiệm cận 1,300 điểm với chỉ dưới 10 mã có hiệu suất sinh lời như giai đoạn trước.

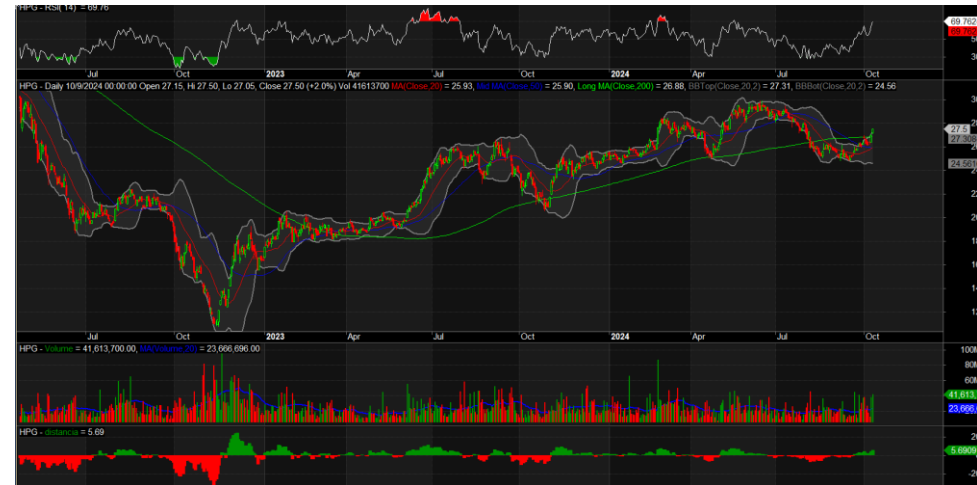
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. TPB, ACB, TCB, POW, HPG, VPB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 43.24% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index với mô hình VCP



## Biểu đồ cổ phiếu HPG đóng cửa ngày trên MA(200)



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	504.65	504.19	505.1	YES	507.57	509.59	512.51	514.53	502.63	499.71	497.69	494.77
HNINDEX	231.54	231.43	231.65	YES	232.56	233.35	234.37	235.16	230.75	229.73	228.94	227.92
UPINDEX	92.31	92.24	92.38	YES	92.67	92.89	93.25	93.47	92.09	91.73	91.51	91.15
VN30	1347.81	1345.73	1349.89	NO	1356.68	1361.4	1370.27	1374.99	1343.09	1334.22	1329.5	1320.63
VNINDEX	1279.3	1278.03	1280.57	YES	1285.56	1289.27	1295.53	1299.24	1275.59	1269.33	1265.62	1259.36
VNXALL	2122.71	2119.88	2125.53	NO	2135.02	2141.69	2154	2160.67	2116.04	2103.73	2097.06	2084.75
VN30F1M	1353.07	1350.45	1355.68	NO	1363.73	1369.17	1379.83	1385.27	1347.63	1336.97	1331.53	1320.87
VN30F1Q	1353.17	1350.75	1355.58	NO	1362.83	1367.67	1377.33	1382.17	1348.33	1338.67	1333.83	1324.17
VN30F2M	1355.03	1352.55	1357.52	NO	1364.97	1369.93	1379.87	1384.83	1350.07	1340.13	1335.17	1325.23
VN30F2Q	1353.37	1352	1354.73	NO	1360.73	1365.37	1372.73	1377.37	1348.73	1341.37	1336.73	1329.37
BCM	68.57	68.65	68.48	NO	69.03	69.67	70.13	70.77	67.93	67.47	66.83	66.37
ACB	26.02	25.9	26.13	NO	26.48	26.72	27.18	27.42	25.78	25.32	25.08	24.62
BID	49.28	49.2	49.37	NO	49.77	50.08	50.57	50.88	48.97	48.48	48.17	47.68
BVH	43.12	43.05	43.18	NO	43.38	43.52	43.78	43.92	42.98	42.72	42.58	42.32
CTG	36.13	36.15	36.12	YES	36.57	37.03	37.47	37.93	35.67	35.23	34.77	34.33
FPT	135.17	135.05	135.28	YES	136.03	136.67	137.53	138.17	134.53	133.67	133.03	132.17
GVR	35.52	35.45	35.58	NO	35.78	35.92	36.18	36.32	35.38	35.12	34.98	34.72
GAS	72.63	72.6	72.67	YES	72.97	73.23	73.57	73.83	72.37	72.03	71.77	71.43
HDB	27.05	27.08	27.03	YES	27.2	27.4	27.55	27.75	26.85	26.7	26.5	26.35
HPG	27.35	27.27	27.43	NO	27.65	27.8	28.1	28.25	27.2	26.9	26.75	26.45
MBB	25.5	25.45	25.55	NO	25.75	25.9	26.15	26.3	25.35	25.1	24.95	24.7
MWG	64.37	64.45	64.28	NO	65.13	66.07	66.83	67.77	63.43	62.67	61.73	60.97
MSN	76.4	76.1	76.7	NO	77.7	78.4	79.7	80.4	75.7	74.4	73.7	72.4
PLX	44.5	44.55	44.45	NO	44.65	44.9	45.05	45.3	44.25	44.1	43.85	43.7
POW	12.88	12.85	12.92	NO	13.02	13.08	13.22	13.28	12.82	12.68	12.62	12.48
SAB	56.3	56.25	56.35	YES	56.7	57	57.4	57.7	56	55.6	55.3	54.9
SSB	17.48	17.48	17.49	YES	18.02	18.53	19.07	19.58	16.97	16.43	15.92	15.38
SHB	10.8	10.8	10.8	YES	10.85	10.9	10.95	11	10.75	10.7	10.65	10.6
SSI	27.33	27.35	27.32	YES	27.57	27.83	28.07	28.33	27.07	26.83	26.57	26.33
TCB	24.57	24.52	24.61	NO	24.83	25.02	25.28	25.47	24.38	24.12	23.93	23.67
STB	34.02	33.95	34.08	NO	34.43	34.72	35.13	35.42	33.73	33.32	33.03	32.62
TPB	17.57	17.55	17.58	YES	17.73	17.87	18.03	18.17	17.43	17.27	17.13	16.97
VHM	42.22	42.07	42.36	NO	42.83	43.17	43.78	44.12	41.88	41.27	40.93	40.32
VCB	91.23	91.35	91.12	NO	91.57	92.13	92.47	93.03	90.67	90.33	89.77	89.43
VIB	19.23	19.25	19.22	YES	19.32	19.43	19.52	19.63	19.12	19.03	18.92	18.83
VIC	41.4	41.3	41.5	NO	41.8	42	42.4	42.6	41.2	40.8	40.6	40.2
VJC	105.2	105	105.4	NO	106.3	107	108.1	108.8	104.5	103.4	102.7	101.6
VPB	20.18	20.15	20.22	NO	20.37	20.48	20.67	20.78	20.07	19.88	19.77	19.58
VRE	18.42	18.38	18.46	NO	18.58	18.67	18.83	18.92	18.33	18.17	18.08	17.92
VNM	68.07	68.2	67.93	NO	68.33	68.87	69.13	69.67	67.53	67.27	66.73	66.47

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MWG	20,847,000	8,541,220	244	-1.53
DBC	13,380,200	5,324,640	251	3.07
VTP	2,924,500	693,520	422	6.93
<b>SZC</b>	<b>2,053,100</b>	<b>969,360</b>	<b>211.8</b>	<b>3.44</b>
AMV	1,738,400	523,230	332	-7.69
VGI	1,575,800	548,420	287	4.09
<b>TNH</b>	<b>1,143,700</b>	<b>494,520</b>	<b>231.27</b>	<b>3.18</b>
LTG	1,059,900	476,580	222	-4.96
KPF	946,700	394,950	240	-3.57
<b>CTR</b>	<b>759,600</b>	<b>274,320</b>	<b>276.9</b>	<b>3.82</b>
ACV	596,400	119,560	499	5.11
PFL	541,700	56,460	959	9.09
DVM	431,900	180,210	240	0
TCI	349,200	168,850	207	0
<b>PTB</b>	<b>320,800</b>	<b>133,130</b>	<b>240.97</b>	<b>1.32</b>
SCJ	242,900	80,890	300	-10
PTV	215,900	47,640	453	-6.25
PVI	194,500	72,840	267	-0.22
BMC	191,600	91,740	209	1.83
<b>PTL</b>	<b>177,000</b>	<b>61,170</b>	<b>289.36</b>	<b>2.13</b>
AFX	155,800	21,140	737	0
IVS	155,000	73,760	210	0
PXI	141,800	52,310	271	0
ABI	132,400	52,240	253	1.62
<b>PCF</b>	<b>121,200</b>	<b>14,620</b>	<b>829</b>	<b>13.56</b>
ACC	114,000	38,460	296	5.69
BTN	112,900	29,330	385	3.85
ASP	110,900	20,150	550	-1.22
OCH	83,500	8,680	962	0
FUEDCMID	80,500	31,810	253	0.17
DHG	79,400	19,380	410	0.75
PBC	70,100	32,860	213	-1.45
VSH	61,900	25,820	240	1.39
SSM	60,000	9,870	608	-9.09
SD9	57,400	11,190	513	0
VTK	49,200	13,780	357	2.37
VSN	47,800	5,130	932	-0.53
SD5	41,600	12,490	333	-1.3
PGV	39,500	19,670	201	-0.95
HTG	36,800	11,260	327	1.82

- Lưu ý: MWG, DBC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Oct	PTB	Mua	≤ 62.5	10% -20%	Phân kỳ dương cùng với mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều
9-Oct	CMG	Mua	≤ 53	10% -20%	Có dấu hiệu hình thành sóng 5 tăng giá

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.168 VND/USD, tăng tiếp 15 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.326 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.849 VND/USD, giảm 09 đồng so với phiên 07/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.200 VND/USD và 25.300 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm từ 0,01 - 0,08 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 3,48%; 1W 3,66%; 2W 3,83 và 1M 4,04%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,84%; 1W 4,89%; 2W 4,94%, 1M 4,96%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều; chốt phiên với: 3Y 1,88%; 5Y 1,90%; 7Y 2,15%; 10Y 2,66%; 15Y 2,86%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 3.251,12 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 3.251,12 tỷ đồng từ thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 2.717,21 tỷ đồng, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

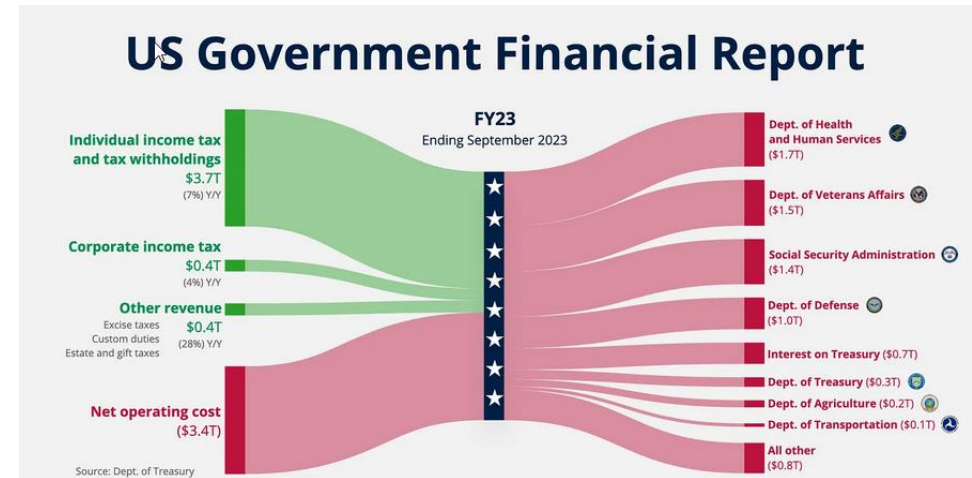


## Bất chấp các kế hoạch kích thích tài chính, thị trường bất động sản Trung Quốc vẫn chưa thể ổn định

- ✓ Giá trị bán nhà mới của 100 nhà phát triển lớn nhất đã giảm 38% so với cùng kỳ năm ngoái vào tháng 9
- ✓ Nếu dữ liệu kinh tế xấu tiếp tục lan truyền, Trung Quốc có nguy cơ tiếp tục bán tháo thị trường lớn



## Chi phí Hoạt động & Thâm hụt Ngân sách của Mỹ



### HOOD thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần



### XLE kiểm tra lại kênh kháng cự vừa phá vỡ ?



### LMT có khả năng tăng giá bất kể cuộc bầu cử

Chiến thắng của bà Harris có thể thúc đẩy chi tiêu quốc phòng vì sự ổn định toàn cầu, trong khi chiến thắng của ông Trump có thể ưu tiên hiện đại hóa quân đội. Căng thẳng địa chính trị gia tăng sẽ thúc đẩy nhu cầu theo cả hai hướng - và quốc hội đồng ý



### Trần nhà cũ là nền nhà mới – Đây vẫn là xu hướng tăng ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

